

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : **Những quy định chung của Luật dân sự**
Tên học phần(tiếng Anh) : General of Civil Law
Mã học phần : **LA2004**
Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐; Cơ sở nhóm ngành ☐;
Cơ sở ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách : Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 2 (2,0,4)
Số giờ lý thuyết : 30
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 60
Học phần tiên quyết : Không có
Học phần học trước : Không có

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Những quy định chung của Luật dân sự là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Luật Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học này cung cấp các kiến thức tổng quát về ngành luật dân sự và chế định về quyền nhân thân và tài sản của các chủ thể trong quan hệ dân sự.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên:

	Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	O1	Phân tích được khái niệm, nguyên tắc của Luật dân sự, các quy định pháp luật về quyền nhân thân và tài sản.
Kĩ năng	O2	Áp dụng được kiến thức của Luật dân sự để giải quyết các tình huống thực tế.

	O3	Xây dựng kỹ năng phản biện, tranh luận các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật dân sự, các quy định pháp luật về quyền nhân thân và tài sản; quyền thừa kế.
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Tôn trọng, chấp hành pháp luật về Luật dân sự, các quy định pháp luật về quyền nhân thân và tài sản..

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O_x	CLO_x	PLO_x
Kiến thức		
O1	CLO1. Phân tích được các quy định chung của Luật dân sự, quyền nhân thân và tài sản	PLO4 PLO6
O2	CLO2. Giải quyết các tình huống thực tế phổ biến về Luật dân sự, quyền nhân thân và tài sản.	PLO4 PLO6
Kỹ năng		
O3	CLO3. Tham gia phản biện, tranh luận được quy định chung của Luật dân sự, quyền nhân thân và tài sản.	PLO6 PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO4. Tuân thủ pháp luật đối với các vấn đề về quyền nhân thân và tài sản.	PLO3 PLO15

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (A_x)
1	Chương 1 Những quy định chung về Luật dân sự 1. 1.1 Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự 1.2 Vị trí của Luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam	CLO1	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1

2	Chương 1 Những quy định chung về luật dân sự (tt) 1.3 Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự 1.4 Nguồn của luật dân sự	CLO1	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
3	Chương 2 Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự 2.1 Cá nhân	CLO1	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
4	Chương 2 Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự (tt) 2.1 Pháp nhân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
5	Chương 3 Khái quát về quyền nhân thân 3.1 Khái niệm 3.2 Đặc điểm 3.3 Ý nghĩa	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
6	Chương 4. Một số quyền nhân thân phổ biến 4.1 Quyền nhân thân không gắn với tài sản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
7	Chương 4. Một số quyền nhân thân phổ biến (tt) 4.1 Quyền nhân thân gắn với tài sản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
8	Chương 5. Khái quát về tài sản	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1

	5.1 Khái niệm 5.2 Phân loại 5.3 Ý nghĩa	CLO3 CLO4		
9	Chương 6. Quyền sở hữu đối với tài sản 6.1 Khái niệm quyền sở hữu 6.2 Hình thức sở hữu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Làm bài tập tình huống	A1.1 A1.2
10	Chương 6. Quyền sở hữu đối với tài sản (tt) 6.3 Nội dung quyền sở hữu	CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Làm bài tiểu luận/thuyết trình	A1.1 A1.3
11	Chương 6. Quyền sở hữu đối với tài sản (tt) 6.4 Xác lập quyền sở hữu	CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Làm bài tiểu luận/thuyết trình	A1.1 A1.3
12	Chương 6. Quyền sở hữu đối với tài sản (tt) 6.5 Chấm dứt quyền sở hữu	CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Làm bài tiểu luận/thuyết trình	A1.1 A1.3
13	Chương 7 Giới hạn quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản 7.1 Giới hạn quyền sở hữu 7.2 Quyền đối với bất động sản liền kề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
14	Chương 7 Giới hạn quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản (tt) 7.3 Quyền hưởng dụng 7.4 Quyền bề mặt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
15	Ôn tập - Hệ thống kiến thức -	CLO1	Thuyết giảng	A1.1

	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ	CLO2 CLO3 CLO4	Thảo luận Bài tập tiểu luận/thuyết trình	A1.3
--	---------------------------	----------------------	--	------

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 25-39.

Chương 2: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 41-139.

Chương 3: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 41-58.

Chương 4: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 41-58.

Chương 5: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 221-258.

Chương 6: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 260-274.

Chương 7: Sinh viên đọc tài liệu: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh. Trang 325-421.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO5	5%
	A1.2. Bài tập tự luận	CLO3	5%
	A1.3. Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm	CLO2 CLO4	30%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO3	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Bài tập tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm hoặc bài tập tình huống 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A1.3 - Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài tiểu luận, thuyết trình có thời lượng 20 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm hoặc bài tập tình huống 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

7.1. Dự lớp:

- Giảng viên lựa chọn các hoạt động dạy học và phương pháp dạy học phù hợp giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần trong các phương pháp dạy học thể hiện ở đề cương chi tiết học phần (thuyết trình, tổ chức thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tham khảo tài liệu...).
- Theo qui định chung của trường.

7.2. Phần tự học của sinh viên:

- Làm bài tập về nhà, đọc trước slide bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước khi học.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Tài liệu dạy học

- Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh.

8.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật hộ tịch năm 2014.
- Luật cư trú năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2013.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

